UBND TỈNH KON TUM **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 498 /BC-SGDĐT	*Kon Tum, ngày 29 tháng 12năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum

Căn cứ Kế hoạch số 243/KH-ĐĐBQH ngày 11/11/2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Kon Tum về việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Kon Tum báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, cụ thể như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 88/2014/QH13 VÀ NGHỊ QUYẾT 51/2017/QH14 CỦA QUỐC HỘI VỀ ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GDPT TẠI KON TUM

I. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông giai đoạn 2014-2022

1. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật Quốc Hội, Chính phủ, các bộ, Cơ quan Trung ương: Sở GDDT đã chủ động nghiên cứu, tuyên truyền và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc Hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan Trung ương toàn ngành. Qua quá trình tổ chức thực hiện ở địa phương cho thấy, các văn bản pháp luật trên đã từng bước hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển, hoàn thiện Chương trình GDPT; đảm bảo tính bao quát, cơ bản phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

2. Đối với các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân

- Sở GDĐT đã kịp thời tham mưu các cấp ban hành các văn bản lãnh thuộc thẩm quyền cụ thể: Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 67-CTr/TU ngày 29 tháng 4 năm 2014[1], Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế

[1] Về Chương trình số 67-CTr/TU ngày 29/4/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI.

hoạch số 2288/KH-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2014[2], thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới GDĐT tại Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2014. Đồng thời, ban hành các kế hoạch để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh[3].

- Ngành GDĐT, các địa phương tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chính sách, kế hoạch nhằm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông[4].

Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo tính bao quát, đồng bộ, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT trên địa bàn tỉnh

1. Về việc triển khai Chương trình GDPT 2018

a) Đánh giá về Chương trình GDPT 2018

- Tính phù hợp về mục tiêu, yêu cầu đổi mới: Mục tiêu của Chương trình GDPT 2018 phù hợp với yêu cầu đổi mới, nhằm giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mĩ. Chương trình GDPT 2018 kế thừa các nguyên lí giáo dục nền tảng như "Học đi đôi với hành", "Lý luận gắn liền với thực tiễn", "Giáo dục ở nhà trường kết hợp với giáo dục ở gia đình và xã hội", đặc biệt chú trọng về tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành và vận dụng.

---

[2] Về thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình số 67-CTr/TU ngày 29/4/2014 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XIV thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng khóa XI.

[3] *Các Kế hoạch của UBND tỉnh:* số 2352/KH-UBND ngày 11/9/2019 thực hiện chương trình GDPT mới trên địa bàn tỉnh; số 3511/KH-UBND ngày 17/9/2020 tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh; số 235/KH-UBND ngày 21/01/2020 biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương tỉnh trong Chương trình GDPT; số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh".

[4] Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 62/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 chủ trương đầu tư dự án đầu tư mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2, lớp 6 cho các cơ sở giáo dục thực hiện Chương trình GDPT 2018; số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh; số 24/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 thông qua Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; số 25/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 thông qua Đề án phát triển đội ngũ giáo viên mầm non và phổ thông ngành GDĐT tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; số 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; số 29/NQ-HĐND ngày 29/4/2021 chủ trương đầu tư dự án bổ sung thiết bị cho các trường theo Chương trình GDPT 2018; 69/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 Quy định mức hỗ trợ cho trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 Quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sởgiáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum…;

- Tính khả thi:

+ Mức độ phù hợp với điều kiện của địa phương, điều kiện cụ thể của các cơ sở giáo dục trên địa bàn: Các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên ở địa phương cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 và lớp 10 trên địa bản tỉnh. Tuy nhiên, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ hiện chưa đáp ứng tốt yêu cầu triển khai chương trình và sách giáo khoa (cụ thể: cơ sở vật chất tối thiểu chưa đồng bộ; đội ngũ giáo viên thiếu so với định mức, thiếu giáo viên và thiếu nguồn tuyển ở các bộ môn nghệ thuật, giáo viên liên môn, giáo viên dạy tiếng DTTS, nhất là giáo viên ngoại ngữ và tin học ở lớp 3, lớp 10).

+ Tính phù hợp với khả năng tiếp thu của các đối tượng học sinh: bước đầu giúp học sinh tiếp cận với các phương pháp dạy học linh hoạt, tích cực hóa hoạt động học của học sinh, tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

Kết quả: Học sinh tham gia học tập tích cực, đạt được các yêu cầu cơ bản về năng lực và phẩm chất theo từng môn học, hoạt động giáo dục. Chất lượng giáo dục và một số kỹ năng cơ bản của học sinh có tiến bộ so với trước; số học sinh hoàn thành tốt các môn học/hoạt động giáo dục được nâng lên; các phẩm chất và năng lực tiến bộ rõ rệt.

b) Về triển khai Chương trình GDPT 2018

- Việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục: Các cơ sở GDPT đã bước đầu chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; chú trọng và linh hoạt trong việc điều chỉnh nội dung dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp; chỉ đạo giáo viên thực hiện điều chỉnh nội dung, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho học sinh.

- Việc đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học: Đối với học sinh lớp 1, lớp 2 và lớp 3 thực hiện theo Chương trình GDPT 2018, đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT đảm bảo theo quy định. Các cơ sở giáo dục tiểu học thường xuyên kiểm tra, tư vấn việc đánh giá học sinh, coi trọng việc đánh giá thường xuyên trực tiếp trong quá trình dạy học nhằm giúp học sinh phát huy hết các ưu điểm đồng thời khắc phục những hạn chế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT: Việc đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được chú trọng triển khai, cụ thể: đánh giá người học ngay trong quá trình học, theo dõi kết quả từng giai đoạn nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học; đa dạng hóa các hình thức đánh giá, phương pháp đánh giá. Cách đánh giá này, đã giảm nhẹ áp lực của người học, đồng thời phát triển được năng lực học sinh; học sinh được giúp đỡ về phương pháp học tập và hứng thú trong quá trình học tập.

- Việc đổi mới phương pháp dạy học:

+ Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh đã được chú trọng triển khai, vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp; triển khai giáo dục STEM, STEAM trong GDPT; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh. Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh[5] và bước đầu đạt được kết quả đáng khích lệ. Số dự án khoa học kỹ thuật tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh tăng đều hàng năm[6].

+ Hằng năm, Sở GDĐT xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ phương pháp cấp tỉnh tổ chức tư vấn tại các cơ sở GDPT của các huyện, thành phố nhằm tư vấn, hỗ trợ về công tác chuyên môn và tổ chức các hoạt động dạy học[7.] Tiếp tục vận dụng phù hợp các yếu tố của mô hình trường học mới[8;] triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột[9;] thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương

---

[5] Nghiên cứu khoa học, thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề trong thực tiễn

[6] Năm học 2014-2015 có 23 dự án, năm học 2015-2016 có 25 dự án, năm học 2016-2017 có 27 dự án, năm học 2017-2018 có 30 dự án, năm học 2018-2019 có 52 dự án, năm học 2019-2020 có 85 dự án dự thi, năm học 2020-2021 có 143 dự án dự thi, năm học 2021-2022 có 182 dự án dự thi. Trong đó, nhiều dự án đạt giải cấp tỉnh tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp quốc gia đạt giải với tỉ lệ khá cao (năm 2017 có 4/5 giải: 1 giải Nhì, 2 giải Ba và 1 giải Khuyến khích; năm 2018 có 3/5 giải: 2 giải Nhì và 1 giải Tư, năm 2019 đạt 5/5 giải: 2 giải Nhất và 3 giải Ba; năm 2021 có 2/2 dự án đạt giải: 02 giải Ba; năm 2022 có ½ dự án đạt giải: 01 giải Ba.

[7] Quyết định số 637/QĐ-SGDĐT ngày 04/9/2020 của Sở GDĐT về Quyết định thành lập tổ phương pháp lưu động cấp tiểu học hỗ trợ thực hiện CTGDPT 2018.

[8] Theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ GDĐT về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới.

[9] Theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp "Bàn tay nặn bột" và các phương pháp dạy học tích cực khác, trong đó các nhà

pháp mới[10]; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT[11]. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, sơ đồ tư duy, bể cá, KWL…vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

+ Triển khai Văn bản 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT[12], ngành GDĐT tổ chức đánh giá, biên soạn và thiết kế lại nội dung dạy học phù hợp với địa phương, đơn vị; chỉ đạo cho các trường có điều kiện thuận lợi về đội ngũ căn cứ vào chương trình GDPT hiện hành sắp xếp, xây dựng thành một số chủ đề tích hợp của từng môn hoặc liên môn. Từ đó, xây dựng kế hoạch giáo dục cho từng môn học, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 đối với cấp Trung học và Giáo dục thường xuyên[13]. Qua đó, các cơ sở giáo dục tiến hành rà soát, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch và hoạt động giáo dục của từng môn học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Ngoài ra, trong các hoạt động ngoại khóa, các trường đã tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông; tăng cường hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Những hoạt động này đã giúp học sinh bổ sung kiến thức xã hội, nâng cao tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, khuyến khích học sinh tiếp cận khoa học, sưu tầm những bài toán vui, tham gia các cuộc thi tìm hiểu danh nhân, nhà khoa học, làm cho học sinh thấy việc học trở nên thú vị và có ý nghĩa hơn.

- Việc đổi mới về quản trị các cơ sở giáo dục: Chú trọng đổi mới công tác

---

trường chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi để áp dụng phương pháp Bàn tay nặn bột.

[10] Theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới ở tiểu học, trung học cơ sở.

[11] Theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và Công văn số 512/SGDĐT-GDTH ngày 29/4/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học.

[12] về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học.

[13] Văn bản số 1357/SGDĐT-GDTrH ngày 16/10/2017 của Sở GDĐT.

quản lý, quản trị trường học[14] theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Đánh giá sách giáo khoa GDPT và việc xây dựng tài liệu giáo dục địa phương

a) Đánh giá về sách giáo khoa

- Chất lượng, nội dung sách giáo khoa phổ thông đáp ứng yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDPT năm 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Nội dung sách giáo khoa các hoạt động trong bài học có tính giáo dục cao, đảm bảo tính kế thừa, linh hoạt; ngôn ngữ và cách thức thể hiện phù hợp với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống cho học sinh tại địa phương. Cấu trúc sách giáo khoa có tính mở, giúp giáo viên dễ thực hiện các hoạt động trong bài học. Nhiều hoạt động được thiết kế theo sơ đồ tư duy rất hay và sáng tạo.

b) Việc lựa chọn sách giáo khoa tại địa phương

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở GDPT trên địa bàn tỉnh[15], thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trên địa bàn tỉnh[16]. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa từ các cơ sở giáo dục, tổ chuyên môn và giáo viên trực tiếp dạy học. Việc lựa chọn sách giáo khoa được thực hiện minh bạch, khách quan, bảo đảm công bằng trong tiếp cận các đầu sách/môn học.

c) Việc phát hành sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trên địa bàn (về phương thức phát hành, tiến độ cung ứng sách, thuận lợi, khó khăn ...)

- Sở GDĐT cung cấp đầy đủ, kịp thời số lượng đăng ký sách giáo khoa cho các nhà xuất bản có sách giáo khoa được lựa chọn trước khai giảng năm học mới. Phối hợp với các nhà xuất bản và các đơn vị liên quan đảm bảo cung ứng

---

[14] Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở GDPT công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

[15] Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 25/02/2021

[16] Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

sách giáo khoa đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ đến các cơ sở GDPT, các đơn vị liên quan, đáp ứng nhu cầu của giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn trước ngày 15/8 hàng năm. Sở GDĐT văn bản, có văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục không đưa sách tham khảo vào trong yêu cầu trang bị bắt buộc cho học sinh.

- Các Nhà xuất bản cam kết về số lượng sách giáo khoa, đảm bảo cung cấp đầy đủ sách giáo khoa phục vụ nhu cầu của giáo viên, phụ huynh, học sinh và hoàn thành việc cung ứng sách giáo khoa đến các đơn vị chịu trách nhiệm cung ứng sách giáo khoa tại địa phương.

Tuy nhiên, thời gian qua, trên địa bàn tỉnh vẫn xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa cục bộ ở các địa phương vào các thời điểm nhất đinh. Trên cơ sở nắm bắt tình hình phản ánh, Sở GDĐT đã chủ động có văn bản đề nghị các Nhà xuất bản, các đại lý rà soát, cung ứng sách giáo khoa trên địa bàn.

Ngoài ra, ngành GDĐT triển khai Chương trình "Sách cũ cho năm học mới"[17] để huy động nguồn sách giáo khoa đảm bảo đủ sách giáo khoa cho tất cả học sinh tham gia học tập; huy động các nguồn lực hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc chế độ chính sách, học sinh thuộc vùng khó khăn, đảm bảo đủ sách giáo khoa cho các em học tập.

d) Việc xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục của địa phương

- Sở GDĐT đã chủ trì phối hợp với các đơn vị tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2020 về biên soạn, tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình GDPT mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT[18]; ban hành Chương trình giáo dục địa phương cấp tiểu học, trung học đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả. Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 1, lớp 2, lớp 6, đã được đưa vào sử dụng từ năm học 2020-2021; đáp ứng được mục tiêu Chương trình GDPT 2018, được nhà trường, nhân dân, cha mẹ học sinh ủng hộ, học sinh yêu thích, tham gia học tập tích cực.

- Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 3, lớp 7 và lớp 10 đã được Bộ GDĐT phê duyệt sử dụng trong các cơ sở GDPT[19]. Hiện nay, tài liệu

---

[17] Văn bản số 794/SGDĐT-GDMNTH ngày 15/5/2021.

[18] Văn bản 1106/BGDĐT-GDTrH ngày 20/3/2019 về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình GDPT; số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong CT GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm 2020-2021.

[19] Quyết định số 3207/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2022 của Bộ GDĐT về Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Kon Tum. Quyết định số 4224/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2022 của Bộ GDĐT về Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ

giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum lớp 4, lớp 8 và lớp 11 đang tiến hành biên soạn. Sở GDĐT triển khai có hiệu quả việc triển khai tập huấn hướng dẫn việc tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương đến các cơ sở giáo dục và đội ngũ để triển khai hiệu quả.

- Sở GDĐT đã ký biên bản hợp tác với Nhà xuất bản Giáo dục Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Trung (đơn vị thành viên của Nhà xuất bản Việt Nam) phối hợp biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu nội dung giáo dục địa phương tỉnh Kon Tum nhằm đảm bảo đúng tiêu chuẩn và phù hợp với sách giáo khoa mới.

3. Đánh giá điều kiện đảm bảo triển khai Chương trình GDPT 2018

3.1. Về đội ngũ nhà giáo

a) Số lượng, cơ cấu (thừa, thiếu, dự báo nhu cầu,...)

- Năm học 2022-2023, toàn ngành GDĐT tỉnh được giao 9.867 chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, phổ thông các cấp[20]. Trong đó có 2.783 chỉ tiêu biên chế giáo viên mầm non, 3.508 chỉ tiêu biên chế giáo viên tiểu học, 2.549 chỉ tiêu biên chế giáo viên THCS và 1.027 chỉ tiêu biên chế giáo viên THPT.

- Qua rà soát, năm học 2022-2023 toàn tỉnh Kon Tum thiếu 973 giáo viên, trong đó cấp mầm non thiếu 446 giáo viên, cấp tiểu học thiếu 385 giáo viên, cấp THCS thiếu 142 giáo viên, cấp THPT và giáo dục thường xuyên cơ bản đáp ứng được số lượng giáo viên theo quy mô hiện tại.

b) Chất lượng đội ngũ giáo viên

- Ngành GDĐT tỉnh hiện có 182 giáo viên có trình độ sau đại học, 6.986 giáo viên có trình độ đại học, 1.778 giáo viên có trình độ cao đẳng và 530 giáo viên có trình độ trung cấp[21]. Trong đó cấp THPT đạt chuẩn và trên chuẩn 100%; cấp THCS đạt chuẩn và trên chuẩn 87,86%; cấp tiểu học đạt chuẩn và trên chuẩn 77,28%; cấp mầm non đạt chuẩn và trên chuẩn 85,12%.

- Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: Sở GDĐT phối hợp với Ban Quản lý Chương trình ETEP triển khai bồi dưỡng cho giáo viên phổ thông cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở GDPT cốt cán các cấp Tiểu học, THCS, THPT; bồi dưỡng đại trà cho giáo viên phổ thông, cán bộ quản lý cơ sở GDPT tại địa phương; bồi dưỡng về đổi

---

thông của tỉnh Kon Tum. Quyết định số 4189/QĐ-BGDĐT ngày 12/12/2022 của Bộ GDĐT về Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 10 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Kon Tum.

[20] gồm 9.476 chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2022 và 391 chỉ tiêu biên chế giáo viên được bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị.

[21] Trong đó, cấp THPT có 168 thạc sĩ, 859 đại học (đạt chuẩn và trên chuẩn 100%); cấp THCS có 10 thạc sĩ, 2.211 đại học, 306 cao đẳng, 01 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 87,86%); cấp tiểu học có 04 thạc sĩ, 2.608 đại học, 617 cao đẳng, 151 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 77,28%); cấp mầm non có 1.308 đại học, 855 cao đẳng, 378 trung cấp (đạt chuẩn và trên chuẩn 85,12%).

mới giáo dục và phát triển nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; Tổ chức Hội thảo về góp ý chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình các môn học [22]. Sở GDĐT phối hợp với các Trường Đại học tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh về năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm tại tỉnh Kon Tum. Tiếp tục rà soát, cử giáo viên tiếng Anh cấp THCS tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm nhằm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên Tiếng Anh dạy ở cấp Tiểu học thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023. Từ năm học 2022-2023, 100% học sinh lớp 3 bắt buộc học môn Tin học và Tiếng Anh theo quy định. Để đảm bảo thực hiện dạy học các môn học này theo lộ trình, ngành GDĐT tiếp tục chuẩn bị đội ngũ giáo viên, bảo đảm điều kiện tổ chức dạy học.

c) Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên

- Sở GDĐT đã chủ động công tác tuyển dụng đối với số lượng người làm việc thuộc thẩm quyền sau khi có chủ trương của UBND tỉnh, chủ động sắp xếp, có phương án điều hòa, sử dụng, đào tạo đội ngũ giáo viên từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình mới.

- Phối hợp với Ủy ban Nhân dân các huyện thành phố nắm bắt tình đội ngũ và tuyển dụng trên địa bàn; kịp thời phối hợp nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết; chủ động hướng dẫn các giải pháp khắc phục khó khăn trước mắt trong quá trình xử dụng đội ngũ. Hiện nay, một số địa phương đã hoàn thành việc tuyển dụng[23], số khác hiện đang trình Kế hoạch tuyển dụng trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành. Số chỉ tiêu biên chế được giao bổ sung theo Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị và Văn bản số 3887/BNV-TCBC ngày 12/8/2022 của Bộ Nội vụ hiện chưa tuyển dụng.

d) Bố trí dạy các môn tích hợp, các môn học mới theo Chương trình GDPT 2018

Chủ động tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, đơn vị tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý để thực hiện Chương trình GDPT 2018, trong đó ưu tiên tuyển dụng giáo viên các môn học

---

[22] Giáo viên phổ thông cốt cán (Tiểu học 144 người, THCS 107 người, THPT 26 người) và CBQL cơ sở GDPT cốt cán (Tiểu học 18 người, THCS 18 người, THPT 04 người) đã hoàn thành các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và hoàn thành hỗ trợ đồng nghiệp theo quy định; bồi dưỡng cốt cán mô đun 1 và mô đun 4 cho giáo viên tiếng Anh; Sở GDĐT đã tổ chức bồi dưỡng đại trà cho đội ngũ GVPT, CBQL CSGDPT tại địa phương đảm bảo theo đúng quy định. Đến nay, đã hoàn thành việc bồi dưỡng các mô đun 1, 2, 3, 4, 5, 9 cho toàn bộ GVPT, CBQL CSGDPT; mô đun 1, mô đun 4 cho giáo viên tiếng Anh các cấp. Tổ chức bồi dưỡng Mô đun 6 cho giáo viên đại trà cấp Tiểu học. Sở GDĐT đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho khoảng 30.000 lượt cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán; có 200 cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên cốt cán tham gia.

[23] được 166 giáo viên, trong đó có 49 giáo viên mầm non, 77 giáo viên tiểu học và 40 giáo viên trung học cơ sở.

mới. Sở GDĐT đã có Văn bản hướng dẫn[24] thực hiện chương trình giáo dục cấp THCS và cấp THPT năm học 2022-2023 đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, việc bố trí đội ngũ để thực hiện việc dạy các môn tích hợp, các môn học mới theo chương trình GDPT 2018 cơi bản khắc phục được các khó khăn trước mắt.

3.2. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Khả năng đáp ứng cơ sở vật chất: Được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh, cơ sở vật chất của Ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum ngày càng được bổ sung, hoàn thiện. Trong đó phòng học cơ bản đảm ứng nhu cầu học 2 buổi/ngày. Tuy nhiên hiện nay, phòng học bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt và các hạng mục khác như nhà bán trú, nhà bếp nhà ăn và nhà công vụ cho gióa viên vẫn còn thiếu nhiều so với quy định.

- Khả năng đáp ứng về trang thiết bị dạy học: Từ nguồn Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn tài trợ khác; Ngành Giáo dục đã bổ sung thiết bị để phục vụ cho Chương trình GDPT đặc biệt là máy vi tính và tivi 65 inch để phục vụ cho việc dạy và học, đặc biệt là môn Tiếng Anh, tin học. Tuy nhiên, nhu cầu của ngành lớn, trong khi ngân sách tỉnh còn hạn chế nên trong thời gian đến để bổ sung thiết bị cho các lớp 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12 cần ngân sách trung ương hỗ trợ khoảng 400 tỷ đồng.

4. Về kinh phí thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT

- Kinh phí thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT 2018:

+ Địa phương đã bố trí kinh phí tổ chức biên soạn tài liệu, giáo dục địa phương và tổ chức lựa chọn sách giáo khoa đối với lớp 1, 2, 3, 6, 7, 10 với số tiền 4.300 triệu đồng. Đồng thời, ngân sách địa phương bố trí kinh phí để tổ chức đào tạo, tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý GDPT, với số tiền 68.200 triệu đồng.

+ Toàn ngành đã triển khai thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và GDPT giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học theo Chương trình GDPT 2018, kết quả thực hiện giai đoạn 2019-2022, với số tiền 968.800 triệu đồng[25].

+ Bên cạnh đó, giai đoạn 2019-2022 ngân sách địa phương cũng đã ưu tiên bố trí kinh phí nhằm đáp ứng cơ bản nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1, 2, 6 theo Chương trình GDPT 2018, với số tiền 135.100 triệu đồng. Đối với Thiết bị dạy học tối thiểu của các khối lớp còn lại, UBND

---

[24] Văn bản số 1707/SGDĐT-GDTrH và Văn bản số 1709/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022.

[25] trong đó nguồn vốn trung ương 516.000 triệu đồng, nguồn vốn địa phương 293.800 triệu đồng và Vốn tài trợ, viện trợ và huy động xã hội hóa 159.000 triệu đồng.

tỉnh đã giao triển khai chủ trương đầu tư dự án Bổ sung thiết bị cho các trường theo Chương trình GDPT năm 2018[26], hiện Sở GDĐT đang triển khai thực hiện.

- Đánh giá việc thực hiện quy định về ưu tiên hỗ trợ đầu tư kinh phí cho địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

+ Giai đoạn 2019-2021, ngân sách Trung ương đã ưu tiên bố trí vốn Trung ương từ Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng DTTS, vùng khó khăn để thực hiện đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng cho 51 trường phổ thông dân tộc (PTDT) bán trú và 81 trường phổ thông có học sinh bán trú, với số tiền 93.949 triệu đồng, bên cạnh đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ưu tiên bố trí nguồn vốn đối ứng của địa phương để thực hiện sửa chữa các hạng mục cho 21 trường PTDT bán trú với số tiền là 20.312 triệu đồng. Các huyện, thành phố đã bố trí kinh phí huyện để đầu tư, bổ sung phòng học cho các trường Phổ thông cơ bản bảo đảm 01 phòng/lớp.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021-2025 và năm 2022; Sở GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ bố trí kinh phí thực hiện cho giai đoạn là 457.853 triệu đồng, trong đó năm 2022 bố trí là 69.200 triệu đồng (nguồn vốn trung ương 62.900 triệu đồng, nguồn vốn địa phương 6.300 triệu đồng) để bổ sung cơ sở vật chất cho các trường trường Phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

- *Đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước trong thực hiện các Đề án được phân công trên phạm vi địa bàn liên quan đến đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông:* hằng năm, với nguồn vốn ngân sách được giao, các địa phương triển khai thực hiện ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết để kịp thời phục vụ công dạy và học, đáp ứng nhu cầu cơ bản để thực hiện chương trình GDPT 2018 của Ngành Giáo dục tỉnh Kon Tum, đồng thời sử dụng nguồn vốn ngân sách đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả.

- *Việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện các điều kiện đảm bảo triển khai Chương trình GDPT 2018, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt:* Ngoài nguồn vốn của Trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Sở GDĐT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngành lồng ghép để thực hiện các nội dung chương trình theo quy định.

---

[26] Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Kon Tum.

- *Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, các nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác huy động đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT tại địa phương:* Ngoài nguồn vốn ngân sách được giao, Ngành Giáo dục tỉnh đã huy động hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ, các nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hóa nhằm bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học với kinh phí huy động giai đoạn 2019-2022 hơn 106.800 triệu đồng.

(Thống kê văn bản và số liệu chi tiết tại các Phụ lục đính kèm)

III. Đánh giá chung

1. Đánh giá về kết quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14

1.1. Kết quả bước đầu

- *Về thể chế hóa Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội:* Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, Sở GDĐT đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản thuộc thẩm quyền của địa phương, tạo hành lang pháp lý đồng bộ để thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục, đào tạo, cũng như tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT tại tỉnh Kon Tum phù hợp.

- Trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; ngành Giáo dục đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật về việc thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT; qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng chính trị trong đội ngũ nhà giáo, vai trò của từng trường, từng cán bộ quản lý giáo dục, từng giáo viên, nhân viên được khẳng định và phát huy, tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển chung của giáo dục Kon Tum, tạo được niềm tin đối với chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và của cộng đồng đối với Ngành.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực của địa phương để thực hiện chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung, cải thiện; ngân sách cho GDĐT đã được ưu tiên phân bổ phù hợp. Công tác thông tin, truyền thông được đổi mới, mạng lưới truyền thông được thiết lập để kịp thời cung cấp thông tin và định hướng dư luận. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và thực hiện Chuyển đổi số.

1.2. Hạn chế, khó khăn

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu, chưa đồng bộ so với yêu cầu triển khai Chương trình GDPT hiện hành và

Chương trình GDPT 2018, nhất là thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học, thiết bị thí nghiệm, thực hành; hệ thống nhà ăn, nhà bếp, nhà nội trú, của nhiều trường phổ thông dân tộc bán trú còn thiếu so với nhu cầu; nhà công vụ cho giáo viên ở vùng sâu, vùng xã chưa đáp ứng yêu cầu.

- Công tác chuẩn bị đội ngũ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn nhất định, cụ thể: *(1)* Chỉ tiêu biên chế sự nghiệp GDĐT của tỉnh còn thiếu so với định mức quy định[27], đội ngũ giáo viên ở vùng sâu vùng xã thiếu tính ổn định[28]; *(2)* Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cục bộ ở một số bộ môn cấp học THCS, THPT; *(3)* Tỷ lệ giáo viên chưa đạt chuẩn còn 15,2%; *(4)* Công tác đào tạo bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai một số bộ môn mới, hoạt động giáo dục theo chương trình mới còn lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu[29]; *(5)* Năng lực của một bộ phận cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên chưa đáp ứng tốt so với yêu cầu tổ chức triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các mặt giáo dục vùng sâu, vùng đồng bào DTTS tuy đã có nhiều chuyển biến tích cực nhưng còn những hạn chế, việc chuyên cần của nhiều học sinh DTTS chưa đảm bảo, đặc biệt ở thời điểm mùa vụ; chất lượng giáo dục mũi nhọn chưa bền vững.

1.3. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh khó khăn, địa bàn rộng, phân tán, quy mô trường lớp nhỏ lẻ nên việc huy động các nguồn lực đầu tư cho GDĐT còn hạn chế.

+ Một số chính sách pháp luật, chủ trương, các bất cập chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Chính phủ, Bộ ngành chậm được sửa đổi bổ sung hoặc ban hành, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu, triển khai việc chuẩn bị các điều kiện triển khai chương trình 2018 tại địa phương[30]. Một số quy định pháp luật mới ban hành làm thay đổi các tiêu chuẩn,

---

[27] Toàn tỉnh Kon Tum hiện thiếu 973 giáo viên, trong đó cấp mầm non thiếu 446 giáo viên, tiểu học thiếu 385 giáo viên, THCS thiếu 142 giáo viên.

[28] Tính từ ngày 01/01/2020 đến nay, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập toàn tỉnh có 99 viên chức xin nghỉ thôi việc; trong đó, cấp mầm non có 40 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 35 giáo viên và 05 nhân viên); cấp tiểu học có 33 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 30 giáo viên và 03 nhân viên); cấp THCS có 17 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 11 giáo viên và 06 nhân viên); cấp THPT có 09 viên chức xin nghỉ thôi việc (gồm 06 giáo viên và 03 nhân viên).

[29] **Tiểu học:** Môn ngoại ngữ, Tin học; **THCS**: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lý; **THPT**: Môn âm nhạc, Mỹ Thuật, công nghệ, Tiếng DTTS, Ngoại ngữ 2, hoạt động trải nghiệm….

[30] Kế hoạch chưa triển khai thực hiện: "Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum" do đang chờ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chậm sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, cụ thể:

+ Chưa có cơ chế chính sách đặc thù ưu tiên cho sinh viên sư phạm được đào tạo theo Nghị định 116/2020 tham gia tuyển dụng. Đồng thời, quy trình thu hồi kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định 116/2020 của Chính phủ trong trường hợp sau 02 năm sinh viên không được bố trí việc làm tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

điều kiện về trường lớp, đội ngũ; một số văn bản của Trung ương còn chồng chéo, bất cập nhưng chậm sửa đổi bổ sung với thực tiễn triển khai.

+ Đời sống vật chất và tinh thần đối với hầu hết các nhà giáo đang công tác tại các xã ở vùng sâu, vùng xa còn gặp khó khăn đặc biệt là đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên nữ, giáo viên mầm non (lương, phụ cấp, nhà ở, điều kiện sinh hoạt, đi lại vv...).

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác phối hợp của một bộ phận cha mẹ học sinh với nhà trường chăm lo, giáo dục học sinh chưa hiệu quả, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chế độ, chính sách của nhà nước, nên việc huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục còn gặp khó khăn.

+ Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể tại một số địa phương với nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số của học sinh DTTS, sử dụng các chính sách hỗ trợ đối với học sinh chưa hiệu quả.

+ Công tác truyền thông về quan điểm, mục tiêu, nội dung trọng tâm của việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa chưa đồng bộ và hiệu quả một số mặt chưa tốt, chưa tạo sự đồng thuận xã hội cao như: nhận thức về quan điểm 1 chương trình nhiều bộ sách giáo khoa; quan điểm xã hội hóa trong biên soạn sách giáo khoa.

+ Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên ngại học tập, đổi mới, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện GDĐT.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân đối với những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Đối với các hạn chế khó khăn về cơ sở vật chất: Sở GDĐT đã tích cực tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tuy nhiên việc ưu tiên nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu. UBND các huyện thành phố trên cơ sở phân cấp quản

---

Hiện nay, chưa có hướng dẫn chuyển trường công lập ra trường ngoài công lập.

+ Đối với Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, các chế độ, chính sách cho các trường nội trú, bán trú, trường đóng chân vùng DTTS còn nhiều bất cập, trong đó định mức còn thấp, chưa có vị trí việc làm cho cấp dưỡng trong trường PT DTNT.

+ Đến nay, vẫn chưa có Thông tư, Đề án mới cho trường chuyên giai đoạn tiếp theo, mặc dù đã hoàn thành Tổng kết Đề án Phát triển hệ thống trường THPT chuyên giai đoạn 2010-2020 vào năm 2020.

+ Cơ chế hợp đồng theo Nghị quyết 102 của chính phủ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ còn bất cập, gây khó khăn cho việc hợp đồng đồng bổ sung, thay thế kịp thời sẽ rất khó khăn cho các đơn vị (Văn bản số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/ND-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ).

lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, tiếp tục có sự quan tâm, huy động nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất hiệu quả.

- Công tác chuẩn bị đội ngũ: Sở GDĐT đã chủ động trong việc tham mưu và triển khai các giải pháp trong đào tạo bồi dưỡng đội ngũ; tiếp tục kiên trì tham mưu cấp có thẩm quyền giao số lượng người làm việc; kịp thời sửa đổi bổ sung các bất cập trong các chính sách đào tạo, tuyển dụng. Ủy ban Nhân dân các huyện thành phố: tập trung ưu tiên các giải pháp phát triển đội ngũ, ưu tiên đề xuất chỉ tiêu đào tạo giáo viên theo địa chỉ, đáp ứng yêu cầu ổn định đội ngũ; quan tâm cử giáo viên tham gia đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

3. Những bài học kinh nghiệm rút ra trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Cần thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước về GDĐT.

- Quan tâm chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, các ngành liên quan đưa nội dung thực hiện Chương trình, Đề án, Kế hoạch liên quan đến GDĐT vào Nghị quyết của đơn vị để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; gắn trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, giải pháp cụ thể của Chương trình, Đề án, Kế hoạch với nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và từng đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.

- Để thực hiện thành công Chương trình, sách giáo khoa cần thiết phải đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình, bao gồm việc huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ. Khâu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới là then chốt.

PHẦN III
GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. Giải pháp

1. Nhóm giải pháp về xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật: Đẩy mạnh việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo. Kịp thời sửa đổi bổ sung, hoàn thiện thể chế, nhất là các văn bản bất cập vướng mắc đã được tổng kết, đánh giá.

2. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước và triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018: Ứng dụng mạnh mẽ, đồng bộ công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; đẩy mạng công tác phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục gắn với đảm bảo các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo khoa 2018 tại

địa phương; tiếp tục đổi mới công tác quản trị, tăng quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục phổ thông; đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận, phối hợp, chia sẻ cùng ngành GDĐT trong việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa chương trình GDPT 2018, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thúc đẩy các đơn vị trong quá trình thực hiện.

3. Nhóm giải pháp về đầu tư nguồn lực cho công tác đảm bảo chất lượng GDPT (con người, tài chính, cơ sở vật chất, …)

- Tham mưu chỉ đạo rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học[31], Công nghệ, giáo viên dạy tiếng DTTS, giáo viên các môn nghệ thuật. Có cơ chế bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng, biệt phái). Chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới theo địa chỉ, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch 5 năm 2021-2025 trên lĩnh vực GDĐT; khắc phục và tạo sự chuyển biến căn bản các vấn đề về GDĐT mà xã hội quan tâm; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, nền nếp trong các nhà trường; bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học; xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý là then chốt; đổi mới công tác quản lý nhà nước về biên chế, tuyển dụng, sử dụng, đánh giá đội ngũ giáo viên; bố trí đội ngũ đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, tinh gọn, hiệu quả. Tổ phương pháp lưu động các cấp (cấp tỉnh, huyện) tiếp tục xây dựng kế hoạch hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thực hiện Chương trình GDPT 2018 đúng định hướng, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn đối với việc dạy học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7 và lớp 10. Triển khai, đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng và phát huy hiệu quả các chế độ, chính sách hỗ

---

[31] Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về chuẩn bị giáo viên Tiếng Anh, Tin học năm học 2022-2023 cấp Tiểu học.

trợ của Nhà nước đối với cán bộ quản lý và giáo viên công tác vùng DTTS và học sinh, đặc biệt là học sinh DTTS.

+ Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó quan tâm chỉ đạo việc củng cố, nâng cao các tiêu chuẩn để giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia).

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Quốc hội: Từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum với kinh phí trung ương hỗ trợ khoảng 419 tỷ để hỗ trợ các trường Phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú (khoảng 70/359 trường) và phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tuy nhiên, hiện nay hầu hết các trường trên địa bàn tỉnh đều đóng chân trên địa bàn có đông người đồng bào DTTS, đời sống còn nhiều khó khăn. Kính đề nghị quan tâm để hỗ trợ ngành giáo dục tỉnh Kon Tum bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các trường thuộc vùng đồng bào DTTS.

2.2. Đối với Chính phủ

- Cần có chương trình mục tiêu giáo dục từ Trung ương để hỗ trợ các địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn phát triển giáo dục và đào tạo. Trước mắt, hỗ trợ các tỉnh khó khăn như tỉnh Kon Tum các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình sách giáo khoa GDPT 2018.

- Để thực hiện chương trình GDPT 2018 trong điều kiện thiếu giáo viên hiện nay, kính đề nghị Chính phủ mở rộng cơ chế hợp đồng giáo viên (đối tượng hợp đồng, kinh phí chi trả) so với Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế[32].

- Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách đặc thù đối với đội ngũ giáo viên công tác tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS như: chính sách thu hút, chính sách về tiền lương, hoàn thiện chính sách tuyển dụng đối với đối

[32] Cụ thể: Khoản 3 cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập do nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên được ký hợp đồng dưới 12 tháng đối với các vị trí việc làm là giáo viên trong phạm vi số lượng biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao và theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để kịp thời thay thế cho số giáo viên nghỉ thai sản, nghỉ hưu theo chế độ, nghỉ việc, chuyển công tác, bệnh hiểm nghèo phải điều trị lâu dài… (chưa kịp tuyển dụng thay thế) và để bố trí giáo viên dạy buổi thứ hai trong ngày (đối với những cơ sở giáo dục dạy 2 buổi/ ngày).

tượng đào tạo theo địa chỉ cử tuyển và đối với đội ngũ nhà giáo là người địa phương dạy trẻ em người DTTS[33].

- Sửa đổi, bổ sung các chính sách Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.[34]

- Đề nghị nâng phụ cấp nghề cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với

---

[33] - Sinh viên sư phạm thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ phải đền bù kinh phí đào tạo nếu sau 02 năm không được tuyển dụng. Tuy nhiên hiện nay chưa có cơ chế ưu tiên trong tuyển dụng sinh viên sư phạm thuộc diện đào tạo theo NĐ116.

- Ủy ban Dân tộc sửa đổi Thông tư 02 đào tạo đại học theo hình thức cử tuyển theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số hoặc theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

[34] Sửa đổi, bổ sung các chính sách Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

a) Cơ sở pháp lý

Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn

b) Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

- Tại điểm d, khoản 2, Điều 5 quy định: *"Trường hợp trường phổ thông dân tộc bán trú tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo định mức khoán kinh phí tối thiểu bằng 135% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh, số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hưởng không quá 05 lần định mức nêu trên/01 tháng và không quá 9 tháng/01 năm"*. Trên thực tế một số đơn vị có số lượng học sinh bán trú đông nên quy định định mức người cấp dưỡng là 05 lần chưa hợp lý; Đề nghị không quy định số lần và nâng định mức tối thiểu bằng 150% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh.

- Tại khoản 3, Điều 5 quy định: *"Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định này: Được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này; được hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất theo quy định tại Điểm a, b, c Khoản 2 Điều này tùy theo số lượng học sinh được hưởng và nguồn kinh phí hiện có"*. Qua thực tế triển khai, nhận thấy một số đơn vị không thuộc trường PTDTBT nhưng có học sinh bán trú và vẫn tổ chức cho học sinh ăn, ở, sinh hoạt tại trường giống như trường PTDTBT nhưng cán bộ, giáo viên và nhân viên không được hưởng các chế độ tương tự như trường PTDTBT gây khó khăn cho công tác quản lý khi học sinh ở lại tại trường; Đề nghị bổ sung chế độ cho đội ngũ trường có học sinh bán trú ở vùng ĐBKK được hưởng chế độ tương tự như trường PTDTBT ở mức độ thấp hơn (75%).

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 5 quy định mức hỗ trợ tiền ăn: "Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh", mức hỗ trợ này chưa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, sinh hoạt của học sinh, nhất là những trường ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có giá lương thực, thực phẩm, hàng hóa cao hơn giá cả vùng thuận lợi; Đề nghị mức được hưởng là 50%.

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 5 quy định mức hỗ trợ tiền nhà ở: "Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh", đề nghị mức được hưởng là 20%.

- Tại Điều 4 quy định điều kiện học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chưa phù hợp với mức độ khó khăn mà học sinh gặp phải trong thực tế[34]. Vì vậy, bổ sung đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ là con em các gia đình thuộc hộ nghèo, **hộ cận nghèo** ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn (không xét đến điều kiện không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, nhằm giúp cho học sinh gặp khó khăn về kinh tế có điều kiện để tham gia học tập).

nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 về chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Do đặc thù của ngành giáo dục thực hiện quản lý hành chính nhà nước theo năm học, kính đề nghị Trung ương có cơ chế duy trì các chính sách cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh ở vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ đến hết năm học đối với các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Ủy ban Dân tộc

- Sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện nội dung số 02, Tiểu dự án 2, Dự án 5 Chương trình theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020[35] và Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020[36] của Chính phủ theo hướng như sau:

+ Thống nhất đào tạo sinh viên sư phạm hệ chính quy trình độ cao đẳng, đại học ngành Giáo dục Mầm non theo Thông tư 02[37] không qua giai đoạn học dự bị đại học hoặc theo hình thức cử tuyển theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

+ Bổ sung đào tạo sinh viên sư phạm hệ chính quy các ngành Giáo dục tiểu học, Giáo dục trung học cùng với đào tạo sinh viên sư phạm hệ chính quy trình độ cao đẳng, đại học ngành Giáo dục Mầm non.

+ Cách thức, quy trình thực hiện đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học của Chương trình thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm (đây là nhu cầu rất lớn của tỉnh hiện nay).

2.3. Bộ Nội vụ

- Bổ sung chỉ tiêu biên chế còn thiếu cho ngành GDĐT tỉnh Kon Tum nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Không cắt giảm 10% số lượng người làm việc cơ học đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo lộ trình; không cắt giảm số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên lĩnh vực giáo

---

[35] Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

[36] Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

[37] Thông tư số 02/2022/TT-UBDT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

dục tỉnh Kon Tum theo dự thảo Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống đơn vị sự nghiệp công lập.

2.3. Đối với Bộ GDĐT

- Hiện nay, các địa bàn đặc biệt khó khăn thiếu nguồn tuyển giáo viên, một số giáo viên không yên tâm công tác, đời sống khó khăn nên bỏ việc, chuyển công tác đến vùng thuận lợi. Để tạo động lực cho đội ngũ, đề nghị Bộ GDĐT kiến nghị Chính phủ nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục miền núi, trong đó có cơ chế ưu đãi đặc thù để khuyến khích giáo viên an tâm công tác ở vùng sâu vùng xa. Trong đó tiếp tục duy trì chế độ phụ cấp ưu đãi có thời hạn đối với giáo viên ở địa bàn vừa công nhận nông thôn mới.

- Tỉnh Kon Tum đã và đang có giải pháp tích cực trong việc duy trì mô hình bán trú, bán trú dân nuôi nhằm huy động sự tham gia tích cực hơn nữa của cha mẹ học sinh, cộng đồng trong duy trì chuyên cần góp phần nâng cao chất lượng dạy học trên địa bàn vùng khó khăn, vùng DTTS. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, để duy trì mô hình này, đề nghị Bộ GDĐT quan tâm các chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên (chăm sóc trẻ buổi trưa) để triển khai, thực hiện mô hình phù hợp thực tiễn.

- Chính sách học sinh nội trú theo Thông tư số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT: Quy định cung cấp học phẩm, trang vật dụng cá nhân cụ thể chưa phù hợp nhu cầu học sinh; chưa có định mức về người phục vụ nấu ăn cho học sinh nội trú trong các trường Phổ thông dân tộc nội trú, khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện. Đề nghị Bộ GDĐT phối hợp với Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Sở GDĐT tỉnh Kon Tum kính báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội đồng tỉnh Kon Tum biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Như trên (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ Sở (để biết);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Các đơn vị hành chính sở (t/h);
- Lưu: VT, GDMNTH.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH KON TUM

Phạm Thị Trung